

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TỈNH GIA  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2017/HSST  
Ngày: 18/7/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA, TỈNH THANH HOÁ  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Đức Danh  
2. Ông Đỗ Xuân Ngọc
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Cao Cường
- Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:  
Ông Hoàng Anh Đầu - Kiểm sát viên

Ngày 18/7/2017, tại hội trường xét xử TAND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 75/2017/HSST ngày 16/6/2017 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn B** - Sinh năm: 1991; nơi ĐKKHKT: Xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện nay: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Nguyễn Văn V - Sinh năm: 1964 và con bà: Bùi Thị N - Sinh năm: 1963; có vợ: Lê Thị H - sinh năm 1994 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016;

Tiền án: Ngày 16/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia xử phạt 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/4/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* Người bị hại: Anh Lê Văn L; sinh năm: 1990

Trú tại: Thôn 10, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; "có mặt"

\* Người có quyền lợi liên quan: Anh Lê Văn T; sinh năm: 1976

Trú tại: Thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; "vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt".

**NHẬN THẤY:**

Bị cáo Nguyễn Văn B bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Văn B và anh Lê Văn L (sinh năm 1990, trú tại thôn 10, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa) có quan hệ quen biết với nhau. Sáng ngày 27/12/2016, B gặp anh L tại thôn 5, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Tại đây, B hỏi mượn anh L chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS: 36C1-097.xy để đi có việc. Anh L đồng ý và yêu cầu B chiều cùng ngày phải trả lại xe cho mình. Mượn được xe, B sử dụng làm phương tiện đi lại. Sau đó, anh L gọi cho B để yêu cầu trả xe nhưng B hẹn với anh L vài ngày sau sẽ trả. Đến ngày 01/01/2017, do cần tiền tiêu xài cá nhân, B đem chiếc xe của anh L cầm cố cho anh Lê Văn T, sinh năm 1976, trú tại thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa lấy số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*). Trong thời gian này, anh L nhiều lần gọi điện và tìm gặp B để yêu cầu trả xe nhưng B không nghe máy và tránh mặt để không trả xe cho anh L. Số tiền cầm cố chiếc xe, B đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 24/KLĐGTS ngày 10/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện T xác định: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS: 36C1-097.xy có giá trị 23.219.000đ (*Hai mươi ba triệu, hai trăm mười chín nghìn đồng*).

Đối với Lê Văn T là người cho Nguyễn Văn B cầm cố chiếc xe mô tô. Bản thân T không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không cấu thành tội phạm.

#### **Về dân sự và vật chứng:**

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS: 36C1-097.xy, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lê Văn L. Anh Lê Văn L không có yêu cầu, đề nghị gì;

Anh Lê Văn T yêu cầu Nguyễn Văn B trả lại số tiền 20.000.000đ mà anh T đã đưa cho B khi nhận cầm cố xe mô tô BKS: 36C1- 097.xy.

Bản cáo trạng số 84/CT-KSĐT-VKS ngày 16/6/2017 của VKSND huyện Tĩnh Gia đã truy tố Nguyễn Văn B về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa VKS đề nghị:*

- **Áp dụng: Khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 BLHS năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Văn B.**

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt với Nguyễn Văn B là từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 05/4/2017). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đã trả lại xe mô tô BKS: 36C1-097.xy cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Văn L. Anh L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải trả cho anh Lê Văn T số tiền 20.000.000đ là số tiền anh T đã cho B cầm cố xe, đề nghị HĐXX xem xét.

- Trách nhiệm chịu án phí đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, bị cáo,

### **XÉT THẤY:**

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tang vật vụ án, phù hợp với lời khai người làm chứng và phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà hôm nay. Có đủ căn cứ để khẳng định VKSND huyện Tĩnh Gia truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là đúng pháp luật.

Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia thực hành quyền công tố tại phiên toà hôm nay vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn B phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 140 BLHS là chính xác.

**\*Xét tính chất vụ án:** Nguyễn Văn B là thanh niên tuổi đời còn trẻ, có sức khoẻ, đáng lẽ phải tự lao động để tạo nguồn thu nhập cho cuộc sống của mình và gia đình. Nhưng do không chịu tu dưỡng, rèn luyện, muốn hưởng thụ nhưng lại không chịu lao động nên đã dần thân vào con đường phạm tội. Trong vụ án này, Nguyễn Văn B đã lợi dụng lòng tin của anh L để mượn xe nhưng sau đó đã đem xe mượn từ anh L đem đi cầm cố. Bị cáo đã lừa anh T là xe của mình để anh T tin và đồng ý cho bị cáo cầm cố lấy 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử buộc phải chịu một hình phạt là cần thiết. Vì vậy cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra cũng như giáo dục riêng và phòng ngừa chung

**\*Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:**

Ngày 16/12/2015, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia xử phạt 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chưa được xoá án tích, theo điểm g khoản 1 Điều 48 đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, còn cố tình không chịu rèn luyện, cải sửa mình thành con người tốt, do đó nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo.

**\*Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:**

- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đã trả lại xe mô tô BKS: 36C1-097.xy cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Văn L. Anh L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xét.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải trả cho anh Lê Văn T số tiền 20.000.000đ là số tiền anh T đã cho B cầm cố xe xe mô tô BKS: 36C1-097.xy, B đã tiêu sài cá nhân hết, chưa trả lại cho anh T.

**\*Án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì những lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 BLHS năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Văn B.

- **Xử phạt:** Nguyễn Văn B 15 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 05/4/2017). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 42 BLHS, buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải trả cho anh Lê Văn T số tiền 20.000.000đ là số tiền anh T đã cho B cầm cố xe mô tô BKS: 36C1-097.xy, B đã tiêu sài cá nhân hết, chưa trả lại cho anh T.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 BLDS.

- **Án phí:** Áp dụng Điều 99, 231, 234 BLTTHS; điểm a, c khoản 1 Điều 23, mục 1 phần I và điểm b tiểu mục 1.3 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại; vắng mặt người có quyền lợi liên quan tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo; người có quyền lợi liên quan;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Hạnh**